

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU
- NGÀY 8/3
THỜI GIAN THỰC HIỆN 4 TUẦN TỪ NGÀY 17/02- 14/03/2025

STT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Đ/C bổ sung
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Phát triển vận động				
1	- Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: Đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lườn: Vận người sang 2 bên. - Chân: Co duỗi từng chân.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: Đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lườn: Vận người sang 2 bên. - Chân: Co duỗi từng chân.	
2	- Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động đi kết hợp với chạy, chạy theo hướng thẳng	- Đi kết hợp với chạy - Chạy theo hướng thẳng	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Hoạt động PTVĐ + Đi kết hợp với chạy TCVĐ: Con bộ dừa + Chạy theo hướng thẳng TCVĐ: Dung dăng dung dẻ * Hoạt động chơi: Chơi – tập buổi chiều TCM: Mèo và chim sẻ	
3	- Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung bóng qua dây.	Tung bóng qua dây	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Hoạt động PTVĐ + Tung bóng qua dây TCVĐ: Bắt bướm	
4	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể	Bò theo đường ngoằn ngoèo	- Hoạt động chơi - tập có chủ định:	

	trong khi bò theo đường ngoằn ngoèo		- Hoạt động PTVD + Bò theo đường ngoằn ngoèo TCVD: Bóng tròn to * Hoạt động chơi: Chơi – tập buổi chiều + TCM: Con bọ dừa + TCM: Cò bắt ếch	
6	- Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay	- Đóng cọc bàn gỗ	* Hoạt động chơi: Chơi – tập ở các khu vực chơi + Góc HĐVDV: Đóng cọc bàn gỗ	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

15	- Trẻ biết sờ, nắn, nhìn, nghe để nhận biết đặc điểm nổi bật của các con vật quen thuộc	- Nghe và nhận biết tiếng kêu của một số con vật quen thuộc. - Sờ nắn, nhìn để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số con vật quen thuộc	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + HĐNB: Nhận biết con gà , con vịt (TCTV: Con gà , con vịt) + HĐNB: Nhận biết con chó, con mèo (TCTV: Con chó, con mèo) + HĐNB: Nhận biết ngày 8/3 + HĐNB: Nhận biết con cá, con cua (TCTV: Con cá, con cua)	
19	- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các con vật quen thuộc	- Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc		

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

23	Trẻ biết trả lời các câu hỏi : “Con gì đây?”, “...làm gì?”, “....thế nào ?” (ví dụ: con gà trống gáy thế nào?” , ...)	Nghe các câu hỏi: con gì? để làm gì? ở đâu? như thế nào? - Trả lời và đặt câu hỏi: cái gì? ở đâu?, thế nào?, để làm gì?, tại sao?...	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + HĐNB: Nhận biết con gà, con vịt (TCTV: Con gà, con vịt) + HĐNB: Nhận biết con chó, con mèo (TCTV: Con chó, con mèo)	
----	---	--	---	--

			+ HĐNB: Nhận biết ngày 8/3 + HĐNB: Nhận biết con cá, con cua (TCTV: Con cá, con cua)	
24	- Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện quả trứng	- Kể lại đoạn truyện: Quả trứng được nghe nhiều lần có sự gợi ý	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Văn học: Truyện: Quả trứng	
25	Trẻ biết phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau	* Hoạt động chơi: Chơi tập - buổi chiều: Trẻ xem hình ảnh và nói tên các con vật	
26	Trẻ đọc được bài thơ: Đàn bò; Con cá vàng; Dán hoa tặng mẹ với sự giúp đỡ của cô giáo	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có 3-4 tiếng	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Thơ: Đàn bò (TCTV: Ùm bò) + Con cá vàng (TCTV: Con cá vàng) + Dán hoa tặng mẹ (TCTV: Con biểu mẹ)	
27	-Trẻ có thể nói được câu đơn chỉ đặc điểm của con vật quen thuộc	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản.	* Hoạt động chơi: Chơi tập - buổi chiều: Xem tranh ảnh gọi tên một số động vật sống dưới nước: Con cua, con cá, con ốc.... - Xem tranh ảnh các con vật nuôi trong gia đình TCM: Tìm đúng màu	
28	Trẻ có thể sử dụng lời nói với các	- Sử dụng các từ chỉ con vật, đặc điểm	*Hoạt động chơi: Chơi - tập ở các khu vực chơi + Khu vực chơi thao tác	

	mục đích khác nhau: - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: Con gì đây?	quen thuộc trong giao tiếp.	vai: chơi bế em, cho em ăn, ru em ngủ + Khu vực HDDV: Nặn con giun, xâu vòng con vật, xếp đường cho con vật	
29	-Trẻ có thể nói to, đủ nghe, lễ phép.	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	* Hoạt động chơi: chơi trong các giờ đón trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về cách chào hỏi như trẻ chào cô, chào bố mẹ, nhẹ nhàng đủ nghe và biết lễ phép..	
30	- Trẻ thích xem tranh ảnh có thể biết lật mở từng trang khi “đọc sách”	Xem tranh và gọi tên các con vật trong tranh - Tự mở sách khi “đọc sách”	* Hoạt động chơi: Chơi - tập ở các khu vực chơi + Góc nghệ thuật: Cô cho trẻ tập làm album sách về một số con vật. * Hoạt động chơi: Chơi - tập buổi chiều - Xem tranh và gọi tên các con vật trong tranh - KNS: Tự mở sách khi xem tranh	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ

34	-Trẻ có thể nhận biết được trạng thái cảm xúc vui,buồn, sợ hãi qua nét mặt cử chỉ.	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, tức giận.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Cô cho trẻ xem một số hình ảnh cảm xúc vui buồn và cho trẻ thể hiện	
36	-Trẻ biết biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: Bắt	- Quan tâm đến các vật nuôi.	* Hoạt động chơi: Chơi - tập buổi chiều Cho trẻ xem một số hình ảnh về con vật và cho trẻ	

	chước tiếng kêu, gọi.		bắt chước tiếng kêu như: Con mèo, con vịt...	
38	-Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé...).	-Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	- Hoạt động chơi: Trò chơi: + Khu vực chơi thao tác vai: Bế em, cho em ăn, , khuấy bột cho em bé..... + Khu vực chơi hoạt động với đồ vật: Xâu vòng hoa, lá, xâu vòng con vật..... + Khu vực chơi vận động: Chơi với vòng, bóng.....	
40	-Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn: Con cất con cá vào rổ.....	- Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên	* Hoạt động chơi: Chơi - tập buổi chiều - KNS: Cất đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định	
41	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo bài hát: Một con vịt, trời nắng trời mưa, cá vàng bơi, quà 8/3.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - VĐTN: Một con vịt + NN - NH: Voi làm xiếc - DH: Quà 8/3 + TC: Tai ai tinh - NN - NH: Gà trống mèo con và cún con + TC: Nghe âm thanh đoán dụng cụ - DH: Cá vàng bơi +TC: Hãy lắng nghe * Hoạt động chơi, giờ đón trả trẻ + Cô cho trẻ nghe các bài hát về chủ đề những con vật đáng yêu	
42	Trẻ thích nặn con giun , xếp đường đi cho con vật, xâu	- Nặn, xâu vòng	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + HĐVĐV:	

	vòng con vật, khâu vòng xen kẽ hoa, lá		+ Xếp đường cho con vật + Nặn con giun + Khâu vòng con vật + Khâu vòng xen kẽ hoa, lá * Hoạt động chơi: + Chơi – tập ở các khu vực chơi: Khu vực chơi HĐVĐV: Xếp chuồng gà, khâu vòng con vật, nặn con giun, khâu vòng hoa, lá	
--	--	--	--	--

Người lập

P. Hiệu trưởng

Cà Thị Xoan

Trần Thị Làn

